

---

# Bài 12

## ÔN TẬP

### LỊCH SỬ THẾ GIỚI THỜI NGUYÊN THỦY, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI

---

Đến đây, chúng ta đã biết ba thời kì lớn của lịch sử loài người : thời kì xã hội nguyên thủy, thời kì cổ đại và thời kì phong kiến (còn được gọi là thời trung đại).

#### 1. Xã hội nguyên thủy

*Thời kì xã hội nguyên thủy là bước đi đầu tiên chập chững của loài người mà dân tộc nào cũng phải trải qua.*

– Việc tạo ra lửa và dùng lửa, việc làm ra công cụ lao động từ thô sơ đến chính xác, đa dạng và sử dụng có hiệu quả đã chứng tỏ tinh thần lao động sáng tạo, luôn luôn cải tiến công cụ lao động của con người, nhằm mục đích không ngừng cải thiện đời sống của mình.

– Nhờ tinh thần đó, đời sống của con người không ngừng tiến bộ : từ chỗ bữa ăn thiếu thốn, thất thường tiến tới dư dật, có để dành và cao hơn nữa, biết chăn nuôi và trồng trọt để chủ động tạo ra nguồn thức ăn.

Con người cũng đã biết làm nhà, dựng bếp, mặc quần áo và đeo đồ trang sức.

– Trong cuộc sống đó, mọi công việc đều đòi hỏi sự cố gắng cao nhất của tất cả các thành viên. Mọi người đều sống theo cộng đồng, công bằng và tự nguyện ; có sự kính trọng và yêu quý lẫn nhau giữa lớp già và lớp trẻ, nhưng chưa có sự áp bức và cưỡng ép, tư hữu và bóc lột.

Song xã hội nguyên thủy còn ở trình độ quá thấp nên loài người phải vượt qua một chặng đường dài để tiến tới ngưỡng cửa của văn minh.

#### 2. Xã hội cổ đại

##### a) Phương Đông cổ đại

Khoảng 6000 năm trước đây, người nông dân đã bắt đầu cày bừa trên ruộng ở vùng ven sông Nin và Lưỡng Hà.

Người ta đã có được những điều kiện thuận lợi ở đây : đất ven sông phì nhiêu và dễ cày bừa ; mùa nước lên xuống hằng năm ổn định, tiện việc gieo trồng và tưới tiêu ; đất đai rộng rãi có thể quản tụ được đông người.

Những thuận lợi đó làm cho con người mặc dù còn ở trình độ kĩ thuật thấp, vẫn tạo ra được sản phẩm thừa thường xuyên – điều kiện của sự hình thành xã hội có giai cấp và nhà nước.

Xã hội có giai cấp đầu tiên ra đời khoảng 3500 năm TCN ở sông Nin, Lương Hà, tiếp đó ở sông Ấn và sông Hằng (Ấn Độ), Hoàng Hà (Trung Quốc) và sông Hồng (Việt Nam), khoảng gần 2000 năm TCN, gọi chung là *xã hội cổ đại phương Đông*.

Ở đây, nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp. Bên cạnh nông nghiệp, người ta cũng phát triển một số ngành nghề thủ công như đúc đồng, làm gốm, dệt vải, làm giấy v.v... Một số nơi đã đạt tới trình độ tinh xảo về một loại ngành nghề nào đó. Việc buôn bán trao đổi trong vùng và giữa các vùng với nhau cũng đã được tiến hành.

Trong xã hội, tầng lớp *nông dân công xã* là đông đảo nhất và giữ vai trò chủ yếu trong sản xuất.

Đứng trên tất cả, vua trở thành *vua chuyên chế*, vốn là một quý tộc lớn nhất và dựa vào quý tộc để cai trị.

### ***b) Phương Tây cổ đại***

Ở những vùng ven biển, nhiều đảo, di lại khó khăn, đất trồng ít và cứng. Phải đến khi có sắt, khoảng 1000 năm TCN, sắt mới giúp con người giải quyết được những khó khăn đó. Hơn thế, sắt còn mở ra cả một giai đoạn mới, phát triển với quy mô và nhịp độ lớn hơn nhiều so với xã hội cổ đại phương Đông.

Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển. Tiền tệ xuất hiện. Thị quốc ra đời và hoạt động nhộn nhịp.

Nô lệ trở thành người sản xuất chính. Xã hội chiếm nô là một hình thức xã hội bóc lột chủ yếu những người nô lệ. Chủ các xưởng, các hãng buôn... làm thành giai cấp chủ nô và là giai cấp bóc lột, thống trị. Tầng lớp những người bình dân không có vai trò chủ yếu trong sản xuất cũng như trong đời sống xã hội.

*Xã hội chiếm nô* phát triển cao và nhanh hơn xã hội cổ đại phương Đông, bắt đầu khoảng gần 1000 năm TCN và chấm dứt vào năm 476, đồng thời cũng kết thúc thời cổ đại.

### 3. Xã hội phong kiến – trung đại

– Các nước phương Đông chuyển sang chế độ phong kiến tương đối sớm, từ khoảng những thế kỉ cuối trước Công nguyên.

Hình thành trong xã hội hai giai cấp *địa chủ* và *nông dân lĩnh canh*, phản ánh quan hệ bóc lột chủ yếu là bóc lột *địa tô*.

Trong điều kiện đó, *vua chuyên chế* không mất đi mà còn tăng thêm quyền lực, trở thành *hoàng đế* hay *đại vương*. Các vương quốc thống nhất rộng hơn và chặt chẽ hơn. Chế độ phong kiến phương Đông rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng trong khoảng các thế kỉ XVII – XIX, trước khi chủ nghĩa tư bản phương Tây đặt chân đến.

– Tây Âu bước vào chế độ phong kiến muộn hơn các nước phương Đông chừng 5 thế kỉ. Đế quốc Rô-ma sụp đổ, các vương công địa phương ra sức chia nhau ruộng đất và chiếm ruộng của nông dân làm lãnh địa. Bản thân họ trở thành lãnh chúa.

Sau những cuộc phát kiến địa lí, nền sản xuất ở Tây Âu được đẩy mạnh. Bắt đầu quá trình hình thành mầm mống của chủ nghĩa tư bản và của giai cấp tư sản.

Giai cấp tư sản mới ra đời tuy còn non yếu nhưng đã tỏ rõ sức mạnh về kinh tế và tinh thần của nó, trở thành giai cấp giàu có nhất trong xã hội, tích cực đấu tranh chống phong kiến trên các lĩnh vực tôn giáo, tư tưởng, văn hoá, nghệ thuật...

Thế kỉ XV – XVI là giai đoạn hậu kì trung đại, giai đoạn suy vong của chế độ phong kiến và chuẩn bị cho sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.

## CÂU HỎI

1. Nêu những điểm nổi bật trong sự tiến triển của đời sống và xã hội loài người (đến thời trung đại).
2. Vẽ biểu đồ thời gian chỉ sự phát triển kinh tế của xã hội loài người (đến thời trung đại).